UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15278/SYT-NVY	*Đà Nẵng, ngày 07 tháng 11 năm 2026*
V/v khẩn trương triển khai các biện pháp cấp bách kiểm soát, khống chế tình hình bệnh sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn thành phố	

KHẨN

Kính gửi:
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;
- Các bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Hiện nay, tình hình bệnh sốt xuất huyết Dengue (SXHD) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang diễn biến hết sức phức tạp, số ca mắc và ổ dịch liên tục gia tăng, nguy cơ bùng phát, lây lan trên diện rộng rất lớn. Theo số liệu giám sát, số ca mắc SXHD tăng 4,1 lần từ 248 ca (tuần 35) lên 1.009 ca (tuần 44); riêng tuần 44 ghi nhận 59 ổ dịch nhỏ. Cộng dồn từ đầu năm 2026 đến hết tuần 44, toàn thành phố ghi nhận 7.394 ca mắc, tỷ lệ mắc khoảng 260,5 ca/100.000 dân. Tình hình dịch bệnh đang gây áp lực lớn đối với công tác phòng, chống dịch tại cộng đồng và hoạt động thu dung, điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tiềm ẩn nguy cơ gia tăng trường hợp bệnh nặng, tử vong nếu không kịp thời triển khai các biện pháp kiểm soát hiệu quả.

Thực hiện Công văn số 11383/UBND-SYT ngày 02/11/2026 của UBND thành phố về việc khẩn trương triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh SXHD trên địa bàn thành phố; tiếp theo Công văn số 14763/SYT-NVY ngày 29/10/2026 của Sở Y tế, để khẩn trương kiểm soát, khống chế tình hình dịch bệnh, hạn chế thấp nhất số ca mắc, trường hợp bệnh nặng và tử vong do SXHD, Sở Y tế đề nghị UBND các xã, phường; yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý khẩn trương, nghiêm túc triển khai các nội dung sau:

1. Đề nghị UBND các xã, phường

1.1. Đối với 20 xã, phường có tỷ lệ mắc SXHD/100.000 dân cao nhất theo số liệu tại Công văn số 11383/UBND-SYT ngày 02/11/2026 của UBND thành phố, gồm: xã Khâm Đức, phường Điện Bàn Bắc, phường Ngũ Hành Sơn, xã Duy Xuyên, xã Thạnh Mỹ, xã Đồng Dương, xã Thăng Bình, xã Xuân Phú, phường An Khê, phường Hải Vân, phường Sơn Trà, xã Điện Bàn Tây, phường Hội An Tây, xã Thu Bồn, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến, xã Bến Giằng, phường An Hải, phường Điện Bàn Đông và phường Điện Bàn:

a) Đề nghị UBND xã, phường trực tiếp chỉ đạo, huy động tối đa nguồn lực, triển khai ngay các biện pháp cấp bách kiểm soát, khống chế dịch bệnh trên địa bàn. Khẩn trương rà soát tình hình ca mắc, ổ dịch, xác định các thôn, tổ dân phố, khu dân cư có số ca mắc tăng cao liên tục, ổ dịch kéo dài hoặc nguy cơ lây lan rộng; phân công cụ thể trách nhiệm cho Trạm Y tế, các phòng, ban, đoàn thể,

trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và các lực lượng liên quan; tổ chức can thiệp ngay tại các địa bàn trọng điểm, không để dịch bệnh tiếp tục kéo dài, lan rộng.

b) Tổ chức ngay các đợt cao điểm diệt lăng quăng, bọ gậy, huy động các lực lượng kiểm tra, hướng dẫn, xử lý trực tiếp tại từng hộ gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh; đặc biệt tại các khu nhà trọ, nhà bỏ hoang, công trình xây dựng, khu đất trống, cơ sở kinh doanh, tập kết lốp xe cũ, phế liệu, kho bãi, trường học, cơ sở thờ tự tôn giáo, mái nhà, mái che và các địa điểm có nguy cơ đọng nước. Duy trì hoạt động theo 03 mức độ nguy cơ tại Công văn số 11383/UBND-SYT; tăng cường kiểm tra, giám sát thực tế, xử lý triệt để các ổ chứa lăng quăng, bọ gậy. Không tổ chức ra quân hình thức, chỉ tập trung vệ sinh môi trường, thu gom rác thải mà không thực hiện diệt lăng quăng, bọ gậy thực chất.

c) Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Trung tâm Y tế khu vực tăng cường điều tra dịch tễ, giám sát véc tơ, xử lý kịp thời, đúng quy trình các ca bệnh, ổ dịch theo Quyết định số 1114/QĐ-SYT ngày 22/6/2026 của Sở Y tế; giám sát, đánh giá hiệu quả sau xử lý. Đối với các khu vực có số ca mắc tăng cao liên tục, nhiều ổ dịch hoặc nguy cơ lây lan rộng, khẩn trương phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố đánh giá, xác định phạm vi, thời điểm và tổ chức phun hóa chất diệt muỗi đúng chỉ định, quy trình chuyên môn, đồng thời thực hiện đồng bộ các biện pháp diệt lăng quăng, bọ gậy.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, yêu cầu khắc phục ngay các địa điểm nguy cơ; xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành biện pháp phòng, chống dịch. Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp đến từng hộ gia đình, chú trọng bảo vệ người cao tuổi, người sống một mình, phụ nữ mang thai, trẻ em, học sinh, người có bệnh nền và các nhóm dễ bị tổn thương; hướng dẫn phòng tránh muỗi đốt, nhận biết dấu hiệu cảnh báo và đến cơ sở y tế khám, điều trị kịp thời.

đ) Khẩn trương rà soát, đánh giá, báo cáo bằng văn bản về tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống SXHD trên địa bàn trong năm 2026, tập trung từ tháng 9/2026 đến nay, trong đó làm rõ: (1) diễn biến ca mắc, ổ dịch theo từng thôn, tổ dân phố; (2) các hoạt động điều tra véc tơ, xử lý ca bệnh, ổ dịch, chiến dịch diệt lăng quăng, bọ gậy, phun hóa chất đã triển khai, thời gian, phạm vi, kết quả và minh chứng; (3) nguyên nhân dịch bệnh tiếp tục gia tăng, những tồn tại, hạn chế và trách nhiệm liên quan; (4) các biện pháp cấp bách sẽ triển khai ngay, tiến độ, phân công trách nhiệm và kết quả dự kiến; (5) khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất hỗ trợ.

e) Định kỳ hằng tuần, báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Y tế **trước 12 giờ 00 phút thứ Sáu** về các nội dung tại điểm đ khoản 1.1 Công văn này; trong đó tập trung đánh giá diễn biến dịch bệnh, kết quả triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, hiệu quả kiểm soát ca mắc, ổ dịch; làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm liên quan và đề xuất các giải pháp khắc phục, khống chế dịch bệnh trên địa bàn.

1.2. Đối với các xã, phường còn lại

a) Tuyệt đối không chủ quan, lơ là; khẩn trương rà soát tình hình ca mắc, ổ dịch, chỉ số véc tơ, xác định các khu vực nguy cơ; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, không để dịch bệnh gia tăng, hình thành ổ dịch kéo dài, lan rộng.

b) Duy trì thường xuyên các chiến dịch diệt lăng quăng, bọ gậy theo 03 mức độ nguy cơ; tăng cường kiểm tra, xử lý các địa điểm nguy cơ cao, nhất là trong mùa mưa. Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các đơn vị chuyên môn điều tra, xử lý kịp thời ca bệnh, ổ dịch, đánh giá hiệu quả sau xử lý; chủ động đề xuất tăng cường biện pháp can thiệp khi dịch bệnh diễn biến phức tạp.

c) Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Y tế; kịp thời báo cáo Sở Y tế tình hình dịch bệnh, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và các giải pháp cần triển khai để kiểm soát dịch bệnh; đề xuất hỗ trợ đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

1.3. Đề nghị UBND các xã, phường

a) Chỉ đạo Trạm Y tế thường xuyên báo cáo bằng văn bản tình hình dịch bệnh, kết quả giám sát véc tơ, xử lý ca bệnh, ổ dịch và các khuyến nghị chuyên môn; chủ động tham mưu UBND địa phương huy động lực lượng, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân không phối hợp phòng, chống dịch theo quy định.

b) UBND các xã, phường chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống SXHD trên địa bàn theo thẩm quyền. Kết quả công tác phòng, chống SXHD phải được đánh giá bằng hiệu quả kiểm soát ca mắc, ổ dịch, chỉ số véc tơ và kết quả xử lý thực tế tại hộ gia đình, địa điểm nguy cơ; không chỉ căn cứ số đợt ra quân hoặc số người tham gia.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

a) Khẩn trương đánh giá toàn diện tình hình SXHD trên địa bàn thành phố, tập trung phân tích diễn biến dịch bệnh từ tuần 35 đến tuần 44 năm 2026; xác định các địa phương, khu vực có số ca mắc tăng cao liên tục, nhiều ổ dịch, chỉ số véc tơ cao và nguy cơ lây lan rộng. Làm rõ nguyên nhân dịch bệnh gia tăng, hiệu quả các biện pháp đã triển khai, những tồn tại, hạn chế trong công tác giám sát, điều tra véc tơ, xử lý ca bệnh, ổ dịch và tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng, bọ gậy.

b) Rà soát, báo cáo cụ thể các hoạt động phòng, chống SXHD đã triển khai trong năm 2026, tập trung từ tháng 9/2026 đến nay; làm rõ thời gian, địa bàn, phạm vi, kết quả điều tra véc tơ, xử lý ca bệnh, ổ dịch, phun hóa chất, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương và đánh giá hiệu quả sau can thiệp; xác định những nội dung đã thực hiện, chưa thực hiện, thực hiện chưa hiệu quả, nguyên nhân và trách nhiệm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

c) Khẩn trương xây dựng, tham mưu Sở Y tế phương án can thiệp cấp bách để kiểm soát, khống chế dịch bệnh, xác định rõ địa bàn trọng điểm, biện pháp, phạm vi, thời gian triển khai, nhu cầu nhân lực, hóa chất, vật tư, trang thiết bị và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chủ động tăng cường lực lượng chuyên môn hỗ trợ các địa phương có số ca mắc tăng cao, nhiều ổ dịch; hướng dẫn, giám sát xử lý ca bệnh, ổ dịch, điều tra véc tơ, phun hóa chất diệt muỗi đúng chỉ định; đánh giá hiệu quả trước và sau can thiệp, kịp thời điều chỉnh các biện pháp chưa hiệu quả.

d) Cập nhật, cung cấp kịp thời số liệu ca mắc, ổ dịch, chỉ số véc tơ, danh sách các địa bàn trọng điểm và khuyến nghị chuyên môn cho UBND các xã, phường, Trạm Y tế, Trung tâm Y tế khu vực. Tăng cường kiểm tra thực địa, kiểm tra hồ sơ xử lý ca bệnh, ổ dịch, kết quả điều tra véc tơ, chiến dịch diệt lăng quăng,

bọ gậy; kịp thời yêu cầu khắc phục những tồn tại, hạn chế. Cập nhật danh sách 20 địa phương có tỷ lệ mắc SXHD/100.000 dân cao nhất và các địa phương có số ca mắc tăng nhanh trong 04 tuần gần nhất để tham mưu Sở Y tế ưu tiên kiểm tra, chỉ đạo, hỗ trợ.

đ) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế về chất lượng công tác giám sát, phân tích, dự báo, tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng, chống SXHD thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, báo cáo cụ thể những cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai chậm, không đầy đủ hoặc không hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch; xác định nguyên nhân, trách nhiệm liên quan, tham mưu Sở Y tế báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm theo quy định.

e) Định kỳ hằng tuần, báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Y tế **trước 12 giờ 00 phút thứ Sáu** về tình hình dịch bệnh SXHD trên địa bàn thành phố; trong đó tập trung phân tích, đánh giá nguyên nhân dịch bệnh gia tăng, kết quả và hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch đã triển khai tại các địa phương; làm rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, trách nhiệm liên quan; đồng thời đề xuất các giải pháp cấp bách, khả thi để kiểm soát, khống chế dịch bệnh, kịp thời tham mưu Sở Y tế báo cáo, đề xuất UBND thành phố chỉ đạo.

3. Các bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố

a) Khẩn trương rà soát, sẵn sàng phương án thu dung, cấp cứu, điều trị SXHD khi số bệnh nhân gia tăng nhanh; bảo đảm nhân lực, thuốc, dịch truyền, vật tư, trang thiết bị, giường bệnh, khu vực tiếp nhận, theo dõi và điều trị. Bố trí lực lượng trực chuyên môn, cấp cứu, xét nghiệm, hội chẩn và chuyển tuyến liên tục 24/24 giờ, kể cả ban đêm, thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, chậm trễ trong tiếp nhận, theo dõi, xử trí người bệnh.

b) Thực hiện nghiêm hướng dẫn chẩn đoán, điều trị SXHD của Bộ Y tế; phân loại, theo dõi sát diễn biến lâm sàng, phát hiện sớm dấu hiệu cảnh báo, trường hợp nặng để xử trí, hội chẩn, chuyển tuyến kịp thời, an toàn. Chú trọng phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi, người có bệnh nền và các trường hợp nguy cơ cao; chủ động phương án bổ sung giường bệnh, điều phối nhân lực, hỗ trợ chuyên môn, hạn chế quá tải, giảm thấp nhất các trường hợp tử vong. Kịp thời báo cáo Sở Y tế khi vượt khả năng thu dung, điều trị hoặc thiếu các điều kiện cần thiết.

c) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm; cập nhật đầy đủ, kịp thời ca bệnh SXHD trên Hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và Trạm Y tế trong giám sát, điều tra, xử lý dịch tại cộng đồng. Tăng cường tư vấn, hướng dẫn người bệnh, người nhà nhận biết dấu hiệu cảnh báo, tuân thủ điều trị, tái khám và đến cơ sở y tế ngay khi có biểu hiện bất thường.

d) Tổ chức ngay việc kiểm tra, tìm kiếm, loại bỏ nơi chứa nước, nơi sinh sản của muỗi và diệt lăng quăng, bọ gậy trong toàn bộ khuôn viên cơ sở y tế, nhất là sân thượng, mái nhà, mái che, khu vực cây xanh, kho bãi, khu chứa vật tư, phế liệu, công trình xây dựng và các vị trí nguy cơ đọng nước; duy trì thường xuyên, nhất là sau các đợt mưa. Tăng cường phòng tránh muỗi đốt, hạn chế nguy cơ lây truyền

SXHD trong cơ sở y tế, bảo vệ người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.

4. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống SXHD tại cơ quan, đơn vị; khẩn trương kiểm tra, xử lý triệt để các nơi chứa nước, nơi sinh sản của muỗi, diệt lăng quăng, bọ gậy tại trụ sở, phòng làm việc, kho bãi, sân thượng, mái nhà, mái che, khuôn viên và các địa điểm thuộc phạm vi quản lý; duy trì thường xuyên, nhất là sau các đợt mưa.

b) Tuyên truyền, yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và gia đình chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống SXHD tại nơi làm việc và nơi cư trú; dành 10–15 phút mỗi ngày kiểm tra, loại bỏ nơi nước đọng, diệt lăng quăng, bọ gậy trong nhà, quanh nhà; phòng tránh muỗi đốt, theo dõi sức khỏe và đến cơ sở y tế khám kịp thời khi có biểu hiện nghi mắc bệnh.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, trang thiết bị; phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Trạm Y tế và chính quyền địa phương trong giám sát, xử lý dịch, truyền thông và hỗ trợ chuyên môn khi được phân công.

Sở Y tế đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xác định công tác kiểm soát, phòng, chống SXHD là nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong thời điểm hiện nay; trực tiếp chỉ đạo, huy động tối đa nguồn lực, triển khai ngay các biện pháp quyết liệt, đồng bộ, thực chất, hiệu quả; không chủ quan, lơ là, không để chậm trễ trong công tác phòng, chống dịch. Kịp thời báo cáo, đề xuất các khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Y) để xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND thành phố chỉ đạo; quyết tâm sớm kiểm soát, khống chế tình hình dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, tính mạng Nhân dân./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND thành phố (báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế;
- Văn phòng Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Huỳnh Thuận